

Bản án số: 92/2019/HS-PT

Ngày: 20-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn

Các Thẩm phán: 1/ Ông Vũ Tất Trình

2/ Ông Nguyễn Trung Ngôn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 10/2019/TLPT-HS, ngày 03/01/2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn H do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H và bị hại ông Đỗ Thành T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 208/2018/HS-ST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn H (Tên gọi khác: “T”); giới tính: Nam; sinh năm: 1975, tại tỉnh Bến Tre; nơi đăng ký thường trú: Ấp 10, xã A, huyện W, tỉnh Bến Tre; chỗ ở: Số 1540/15 đường Tỉnh lộ 10, phường S, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Bùi Thị H; bị cáo có vợ là Kiều Thị Ngọc Tr (đã ly hôn), có 02 con (lớn sinh năm 2003 và nhỏ sinh năm 2007); tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại có kháng cáo:

Ông Đỗ Thành T - sinh năm: 1975;

Trú tại: 1560/7/26/1 đường Tỉnh lộ 10, khu phố 2, phường S, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H và chị Kiều Thị Ngọc Tr đã ly hôn nhưng vẫn chung sống với nhau như vợ chồng. Do nghi ngờ Tr và Đỗ Thành T có mối quan hệ riêng tư với nhau nên vào khoảng 11 giờ 25 phút, ngày 31/01/2018, H yêu cầu Tr và T ra ngồi nói chuyện tại trước nhà số 1560A đường Tỉnh lộ 10, khu phố 3, phường S, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình nói chuyện, Tr và T không thừa nhận có mối quan hệ tình cảm với nhau nên H và T xảy ra xô xát. Sau đó, H lấy con dao dài khoảng 23cm, cán bằng gỗ, lưỡi kim loại dài khoảng 11,5cm đang để trên kệ sửa xe tại nhà để đuổi T. T bỏ chạy, đến bên hông phòng trọ số 4, nhà số 1560, tỉnh lộ 10, phường S, quận Q thì bị ngã nên bị H lao vào dùng dao đâm T. Lúc này, anh T đưa tay trái lên đỡ thì bị H đâm trúng một nhát vào tay trái và một nhát vào trán gây thương tích. T tiếp tục dùng tay đỡ và đập H sau đó bỏ chạy tiếp. Sau khi bị gây thương tích, T được người dân đưa đi cấp cứu tại bệnh viện. Vụ việc sau đó được Công an phường S tiếp nhận lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Q xử lý theo thẩm quyền.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 174/TgT.18 ngày 23/3/2018 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

“- Chấn thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn 01 sẹo kích thước 4,2 x 0,1cm tại trán trái, ảnh hưởng thẩm mỹ.

- Vết thương mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái bên trụ, gây đứt gân duỗi ngón IV, V, đã được điều trị khâu gân, khâu vết thương, hiện còn: Một sẹo kích thước 9,5 x 0,1cm tại cẳng tay; Ngón IV, V ở tư thế gập, không duỗi được.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14%”.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, bị hại Đỗ Thành T đã có văn bản thể hiện đã nhận đầy đủ 12.000.000 đồng từ bị cáo Nguyễn Văn H để khắc phục hậu quả, đồng thời có nêu rõ nội dung sẽ không yêu cầu bồi thường gì thêm. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm thì bị cáo đề nghị mức bồi thường là 20.000.000 đồng nhưng ông Đỗ Thành T không đồng ý và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 50.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 208/2018/HS-ST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ, khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Đối với trách nhiệm dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận khoản tiền mà bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được tại giai đoạn điều tra, đồng thời dành quyền khởi kiện vụ án dân sự khác khi ông T có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Ngày 20/11/2018, bị cáo Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 02/12/2018, bị hại ông Đỗ Thành T có đơn kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo và đề nghị bị cáo bồi thường 50.000.000 đồng để khắc phục hậu quả trong cùng vụ án này.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo, với lý do: gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; bị cáo là lao động chính, đang nuôi 02 con nhỏ, mẹ già và chị gái bị mất sức lao động.

Tại phiên tòa bị hại Đỗ Thành T giữ nguyên kháng cáo, đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 50.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, song không đưa ra chứng cứ mới nào để chứng minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu: Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội và mức án phù hợp với tính chất cũng như mức độ của hậu quả đã xảy ra. Đối với trách nhiệm dân sự, cấp sơ thẩm đã dành quyền khởi kiện của bị hại đối với bị cáo bằng một vụ án dân sự khác theo các quy định của pháp luật, nên để đảm bảo quyền kháng cáo của bị cáo, đề nghị không xem xét trong vụ án này.

Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại và y án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn H không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo, đồng thời cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị hại ông Đỗ Thành T tranh luận không đồng ý với ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về y án sơ thẩm, đồng thời đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo vì hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe và tinh thần của ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên

cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 19/11/2018, Tòa án nhân dân quận Q, Thanh phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm. Đến ngày 20/11/2018, bị cáo Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Ngày 02/12/2018, bị hại ông Đỗ Thành T có đơn kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo và đề nghị bị cáo bồi thường 50.000.000 đồng để khắc phục hậu quả trong cùng vụ án này. Đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại được lập trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, từ đó có cơ sở để xác định: Trong quá trình giải quyết mâu thuẫn, giữa Nguyễn Văn H và Đỗ Thành T đã xảy ra xô xát. H đã dùng hung khí nguy hiểm là con dao dài khoảng 23cm, cán bằng gỗ, lưỡi kim loại dài khoảng 11,5cm đâm trúng một nhát vào tay trái và một nhát vào trán gây thương tích cho Đỗ Thành T, qua giám định có tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14%.

Do đó, Tòa án nhân dân quận Q đã xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 (*Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm”*) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo và bị hại:

Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo đó là: Bị cáo phạm tội lần đầu, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bị hại, theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Kèm theo Đơn kháng cáo, bị cáo cung cấp các Văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi con nhỏ. Xét đây là các tình tiết mới phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm nên cần thiết cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm là con dao dài 23cm để tấn công anh T một cách quyết liệt, tuy bị cáo thực hiện hành vi chỉ để cố ý gây thương tích cho nạn nhân nhưng nhờ anh T đưa tay trái lên đỡ nên chỉ bị H đâm trúng một nhát vào tay trái và một nhát vào trán, không gây thương tích trực tiếp đến vùng mặt là vùng trọng yếu trên cơ thể, đã thể hiện rõ hành vi phạm tội đến cùng của bị cáo. Do đó, để răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, Hội đồng xét xử xét thấy mức án 02

năm 06 tháng tù giam mà cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp, kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo là không có cơ sở để chấp nhận.

Lập luận trên đây cũng là căn cứ để không chấp nhận kháng cáo của bị hại ông Đỗ Thành T về việc tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

[4] Đối với kháng cáo đề nghị bị cáo bồi thường số tiền 50.000.000 đồng để khắc phục hậu quả trong cùng vụ án này, tại phiên tòa phúc thẩm thì bị hại không cung cấp được chứng cứ nào mới, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, bị hại Đỗ Thành T đã có văn bản thể hiện đã nhận đầy đủ 12.000.000 đồng từ bị cáo Nguyễn Văn H để khắc phục hậu quả, đồng thời có nêu rõ nội dung sẽ không yêu cầu bồi thường gì thêm. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm thì bị cáo đề nghị mức bồi thường là 20.000.000 đồng nhưng ông Đỗ Thành T không đồng ý và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 50.000.000 đồng, do vậy các bên đã không thỏa thuận được về khoản tiền bồi thường. Như vậy, đây là thỏa thuận dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng mới phát sinh nên việc Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận khoản tiền mà bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được tại giai đoạn điều tra, đồng thời dành quyền khởi kiện vụ án dân sự khác theo luật tố tụng dân sự khi ông T có yêu cầu, chứng cứ bổ sung là phù hợp, do đó, không chấp nhận kháng cáo của ông T về việc tăng khoản tiền bồi thường, đồng thời cũng để đảm bảo quyền kháng cáo của bị cáo H trong vụ án dân sự khi bị hại T khởi kiện.

[5] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã phát biểu tại phiên tòa về việc y án sơ thẩm.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H và kháng cáo của bị hại ông Đỗ Thành T; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 208/2018/HS-ST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

3. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2

Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

4. Ông Đỗ Thành T có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác để yêu cầu Nguyễn Văn H bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

5. Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng Điều 22 và 23 Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí toà án,

Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- TAND quận Q; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND quận Q; (1)
- P.PC 53 – CA Tp.HCM; (1)
- Cục THADS Tp.HCM; (1)
- Chi cục THA quận Q; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Công an quận Q; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (21) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồng Sơn